TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:18/2018/HSST Ngày: 24/4/2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tuy;

Ông Ngô Văn Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Triệu Thị Loan, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Đức T, sinh năm 1986 tại xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; con ông Nguyễn Đức V và bà Bùi Thị N; Vợ là Nguyễn Phương A, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Bản án hình sự số 38/2012/HSST ngày 16/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đức T 09 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". T được đặc xá ngày 31/8/2015. Đã chấp hành xong án phí ngày 02/12/2012 và tiền bồi thường thiệt hại ngày 21/7/2015.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/01/2018 đến nay tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Gia L, sinh năm 1992; trú tại: Thôn V, xã Kim Khê, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Huy H, sinh năm 1999; trú tại: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/01/2018, Nguyễn Đức T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Classico màu xanh đen, đeo BKS 15B2-219.91 đi từ nhà mình ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương đến khu vực ngã tư siêu thị M thuộc thành phố Hải Phòng, mục đích để mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, mặc áo khoác màu đen, quần bò màu xanh. T hỏi người đàn ông này "Ở đây có chỗ nào lấy được đá không", ý T hỏi người này "Ở đây có chỗ nào mua được ma túy đá không", người đàn ông trả lời T "Lấy nhiều không", T nói "Lấy bốn trăm", tức là "Mua 400.000 đồng ma túy đá". Người này bảo T đưa tiền đây, T lấy 400.000 đồng gồm 2 tờ polime mệnh giá 200.000 đồng ở túi quần sau bên phải đưa cho người này. Người này cầm tiền của T và lấy trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người ra một gói giấy màu trắng đưa cho T, T cầm gói giấy mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon mầu trắng kích thước khoảng 10x7cm, trong túi nilon chứa chất tinh thể mầu trắng dạng cục, T biết đây là ma túy đá nên T cất gói ma túy này vào túi áo phía trong bên trái trước ngực áo khoác T đang mặc trên người. Sau đó, T điều khiển xe về nhà T ở thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi về khu vực ngã ba đường QL5A thuộc địa phận thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương và ngồi trên yên xe. Lúc này tổ công tác lực lượng Công an huyện Kim Thành kết hợp với Công an xã Kim Xuyên phát hiện thấy T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi áo trong bên trái ngực của áo khoác T đang mặc có 01 gói giấy màu trắng, tổ công tác yêu cầu T mở gói giấy này ra thấy trong gói giấy có 01 gói nilon mầu trắng trong suốt kích thước 10x7cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục. T khai là ma túy đá. Thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Classico, biển số 15B2-219.91.

Kết luận giám định số 105/KLGĐ-PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu

của Nguyễn Đức T, có trọng lượng 1,519 gam, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 1,433 gam Methamphetamine trong niêm phong số 105/KLGĐ-PC54. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữa, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và lời khai của người có quyền lợi liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại classico, biển số 15B2-219.91 có đặc điểm nêu trên, T dùng làm phương tiện để phạm tội, quá trình điều tra xác định biển số xe trên là giả, T khai do T nhặt được, biển số thật đã bị mất, T không nhớ biển số; số khung, số máy là số nguyên thủy nhà sản xuất và không tìm thấy dữ liệu đối với số khung, số máy của xe. T khai chiếc xe nêu trên T mua của một người phụ nữ không quen biết tên, tuổi, địa chỉ ở Hải Phòng với giá 2.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân. Việc T sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1989 (Vợ của T) không biết.

Cáo trạng số 10/VKS-HS ngày 29/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan, chị Nguyễn Phương A là vợ bị cáo T đề nghị xin lại ½ giá trị chiếc xe mà T dùng làm phương tiện mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/01/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Phát mại, tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Classico mầu xanh đen, số máy 5WP1-07009, số khung RLCM5WP104Y007009 và trả lại cho chị Nguyễn Phương A ½ giá trị chiếc xe trên.

Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 15B2 - 219.91.

Tịch thu tiêu hủy 1,433 gam Methamphetamine đựng trong niêm phong số 105/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, người có quyền lợi liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Khoảng 15 giờ ngày 04/01/2018, tại khu vực ngã ba đường QL5A thuộc thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 1,519 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng trái phép thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấp nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý các chất ma túy và trật tự an T xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

Bị cáo thực hiện hành vi trên vào ngày 04/01/2018, thời điểm Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực. Vậy nên, Cáo trạng số 10/CT-VKSKT ngày 29/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do bị cáo mục đích mua ma túy để sử dụng, theo Kết luận giám định chất bột trắng bị cáo xác định mua của một người đàn ông lạ mặt là Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo" khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2012/HSST ngày 16/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, bị cáo bị tuyên xử 09 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 4 Điều 138 BLHS 1999. Đến ngày 31/8/2015 bị cáo được đặc xá. Đến 4/01/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo mặc dù đã được hưởng sự khoan hồng của pháp luật nhưng sau khi về với xã hội bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, hủy hoại bản thân và coi thường pháp luật. Mặt khác, các hành vi liên quan đến vấn nạn ma túy luôn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng không tốt đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước, song xét hoàn cảnh bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Classico mầu xanh đen, số máy 5WP1-07009, số khung RLCM5WP104Y007009 và biển kiểm soát 15B2 – 219.91 là phương tiện phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra qua xác minh không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên. Mặt khác theo lời khai của bị cáo và người có quyền lợi liên quan chị Nguyễn Phương A thì chiếc xe trên do bị cáo cho một người phụ nữ lạ mặt mượn 2 triệu đồng và người đó đã để lại chiếc xe làm tin và sau đó không thấy quay lại. Do đó bị cáo đã đem về nhà coi như là mình bỏ tiền ra mua và cùng vợ là chị Nguyễn Thị Phương A cùng quản lý sử dụng (Không có giấy tờ mua bán, giấy tờ xe và cũng không xác định được biển số thật). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Hình sự "*Tài sản vô chủ là tài sản mà chủ sở hữu đã từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó. Người đã phát hiện, người đang quản lý tài sản vô chủ là động sản thì có quyền sở hữu tài sản đó, trừ trường hợp luật có quy định khác; nếu tài sản là bất động sản thì thuộc về Nhà nước*". Như vậy, đối với chiếc xe trên được coi là tài sản vô chủ mà trước khi bị

cáo dùng xe để mua ma túy sử dụng thì vợ chồng bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng nên cần xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Do vậy cần phát mại, tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe trên và trả lại cho chị Nguyễn Phương A ½ giá trị chiếc xe trên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2, 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn đối với chiếc BKS 15B2 - 219.91 do bị cáo nhặt được và tự gắn vào xe để đi và thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 1,433 gam Methamphetamine trong niêm phong số 105/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Do vậy, cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy trên, bị cáo khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, do vậy không có căn cứ để xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3/ Về hình phạt:

- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 21(Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2018.

- *Hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Điểm c khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Phát mại, tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Classico mầu xanh đen, số máy 5WP1-07009, số khung RLCM5WP104Y007009 và trả lại cho chị Nguyễn Phương A ½ giá trị chiếc xe trên.

Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 15B2 - 219.91.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong số 105/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương*).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án HS Công an huyện Kim Thành
- Bị cáo; người có QLLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung